

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST

Ngày: **27-11-2020.**

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;
2. Bà Lưu Thị Kiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

**Ngày 27 tháng 11 năm 2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 475/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim V, sinh năm 1986; địa chỉ: Số S, hẻm B, đường TVT, ấp ĐCĐ, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Thanh Q, sinh năm 1975; địa chỉ: Số S, hẻm B, đường TVT, ấp ĐCĐ, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 25-9-2020, biên bản lấy lời khai ngày 29-10-2020, và quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Kim V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Q qua một thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2008, đăng ký kết hôn

vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, đồng thời, anh Q thường xuyên uống rượu say sỉn, không lo làm ăn, không lo cho gia đình, vợ con. Chị đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, sau đó đã rút đơn khởi kiện ly hôn để đoàn tụ vợ chồng, cho anh Q thêm cơ hội sửa đổi bản thân. Tuy nhiên sau đó anh Q vẫn không thay đổi, vẫn thường xuyên tụ tập bạn bè, say sỉn, không chí thú làm ăn. Chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

**Về con chung:** Có 01 con chung tên Trần Quang V1, sinh ngày 04/9/2008. Chị V yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu V1 đang sống với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V trình bày không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai của bị đơn- Anh Trần Thanh Q ngày 03-11-2020 trình bày:*

**Anh Q thống nhất về thời gian kết hôn, chung sống vợ chồng, thời gian ly thân, về con chung, tài sản chung và nợ chung như chị V trình bày. Anh xác định anh và chị V có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong suy nghĩ. Nay chị V xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị V do vợ chồng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn hàn gắn đoàn tụ được. Về con chung, anh đồng ý giao cháu V1 cho chị V nuôi dưỡng do anh thường xuyên đi làm ăn xa nên không trực tiếp chăm sóc con được. Anh không cấp dưỡng nuôi con.**

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

**Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;**

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị Kim V được ly hôn với Anh Trần Thanh Q; về con chung: Đề nghị giao con cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị

V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị Kim V và Anh Trần Thanh Q có đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim V và Anh Trần Thanh Q qua một thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2008, đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.2] **Xét về mâu thuẫn: Quá trình giải quyết vụ án, chị V trình bày** vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, đồng thời, anh Q thường xuyên uống rượu say sưa, không lo làm ăn, không lo cho gia đình, vợ con. Chị đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, sau đó đã rút đơn khởi kiện ly hôn để đoàn tụ vợ chồng, cho anh Q thêm cơ hội sửa đổi bản thân. Tuy nhiên sau đó anh Q vẫn không thay đổi, vẫn thường xuyên tụ tập bạn bè, say sưa, không chí thú làm ăn. Chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q. Anh Q thống nhất vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nay chị V có yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị V.

Xét chị V, anh Q đều trình bày thống nhất giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau, không còn khả năng đoàn tụ. Đồng thời, cả hai đều có mong muốn được giải quyết ly hôn. Do đó, xác định hôn nhân của anh chị mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét xử cho anh chị được ly hôn.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Quang V1, sinh ngày 04/9/2008.

Chị V, anh Q thống nhất giao cháu V1 cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V, anh Q xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị Kim V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim V đối với Anh Trần Thanh Q.

Chị Võ Thị Kim V được ly hôn với Anh Trần Thanh Q; chị V và anh Q không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Quang V1, sinh ngày 04/9/2008.

Giao cháu Trần Quang V1 cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, Anh Trần Thanh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị Kim V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000566 ngày 02-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5] Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi có trụ sở.

[6] Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Nơi cấp chứng nhận kết hôn;
- Lưu.

## **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Lan**